TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 172/2025/QĐST – HNGĐ	Vĩnh Long, *ngày 16 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 202/2025/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025, giữa;

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1998

Nơi cư trú: ấp H, xã C, tỉnh Vĩnh Long

* *Bị đơn*: Anh **Phạm Nguyễn Công T**, sinh năm 1994

Nơi cư trú: ấp M, xã N, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 08 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 08 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **7** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Phạm Nguyễn Công T thuận tình ly hôn với nhau.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Phạm Nguyễn Công T thống nhất trình bày như sau: Không có.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Phạm Nguyễn Công T thống nhất trình bày không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Phạm Nguyễn Công T thống nhất trình bày không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N tự nguyện nộp 150.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền chị N đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đồng theo biên lai thu số 0005216 ngày 13/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên chị N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Hồng Chi

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND khu vực 2 – Vĩnh Long;*
- *Phòng THADS khu vực 2 – Vĩnh Long;*
- *Đương sự;*
- *Nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu./.*